

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HSST

Ngày: 23/12/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lường Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Đạt.

Ông Phạm Ngọc Thiệp.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà: Bà Bạc Thị Thoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 23/12/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2021/TLST-HS ngày 30/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HS ngày 10/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Lường Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1989 tại thị trấn T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Văn T, sinh năm 1963 và bà : Lường Thị Ú, sinh năm 1964; Có vợ là: Lò Thùy D, sinh năm 1991 và có 01 con 06 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân : Ngày 15/5/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, được khấu trừ đi 03 tháng 19 ngày, bị cáo còn phải thi hành tiếp 02 tháng 11 ngày nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội trộm cắp tài sản (đã xóa án tích). Ngày 19/10/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu xử phạt 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chuyển 02 tháng 11 ngày nhưng cho hưởng án treo tại bản án hình sự sơ thẩm số : 74/HSST ngày 15/5/2008 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu T 02 tháng 11 ngày tù. Bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai bản án là 08 tháng 11 ngày tù (đã xóa án tích). Ngày 21/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2021 cho đến nay, có mặt.

2. Bạc Cầm C; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 2001 tại xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản Đ, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn

La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bạc Cầm H (sinh năm 1981) và bà Lò Thị M (sinh năm 1981); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân : Ngày 26/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu xử phạt 09 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2021 cho đến nay, có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Quàng Thị B**, sinh năm: 1979; Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 31/8/2021, Tổ công tác Công an xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực Bản N, xã T, huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang Lường Văn T và Bạc Cầm C có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; Vật chứng thu giữ gồm: Một gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột cục màu trắng hồng nghi là Heroine và hồng phiến trộn lẫn (*T, C khai nhận là Heroine và hồng phiến trộn lẫn*); 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe NOUVO, BKS: 26B1-588.03, màu sơn bạc tím, số khung 107648, số máy 107608 xe đã qua sử dụng cũ.

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 01/9/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh chất bột cục màu trắng và hồng phiến trộn lẫn thu giữ của Lường Văn T và Bạc Cầm C. Cân tịnh xác định được khối lượng 0,17 gam chất bột màu trắng hồng, trích rút toàn bộ 0,17 gam ký hiệu T1 gửi giám định chất và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 1484/KL ngày 02/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy; loại Heroine và loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,17 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,17 gam; loại Heroine và loại Methamphetamine trộn lẫn. Hoàn lại đối tượng giám định: Chất bột màu trắng hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T1, không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng 0,11 gam.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, Lường Văn T và Bạc Cầm C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 31/8/2021 Lường Văn T đang chơi một mình tại bản Nà Càng, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu thì gặp Bạc Cầm C một mình điều khiển xe máy đến. Gặp C, T rủ C cùng đi tìm mua ma túy về sử dụng, C đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe máy của C chở C đi đến bản Lạnh, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu thì gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Thái đang đứng ven đường một gói ma túy gói bằng nilon màu xanh, bên trong có chứa Heroine và ma túy tổng hợp trộn lẫn với giá 150.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cầm gói ma túy bên tay trái rồi điều khiển xe máy chở C đi về nhà T để cùng nhau sử dụng. Về đến nhà T ở bản N, xã T, T và C ngồi chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác Công an xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu

phát hiện, bắt quả tang. Tổ công tác đã đưa T và C về trụ sở UBND xã Thôn Mòn, huyện Thuận Châu lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Sau đó Lương Văn T và Bạc Cầm C cùng tang vật đã được dẫn giải về Công an huyện Thuận Châu xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 172/CT-VKS ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Lương Văn T và Bạc Cầm C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, Lương Văn T và Bạc Cầm C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Lương Văn T và Bạc Cầm C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 20 đến 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 31/8/2021).

Xử phạt bị cáo Bạc Cầm C từ 18 đến 22 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 31/8/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có: 01 mảnh nilon màu xanh + một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và một phong bì màu trắng niêm phong bên trong có: Phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định cũ + 0,11 gam chất bột màu trắng hồng không sử dụng đến trong quá trình giám định.

Trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe NOUVO, BKS: 26B1-588.03, màu sơn bạc tím cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Quàng Thị B.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bạc Cầm C.

Tại phiên tòa, Lương Văn T và Bạc Cầm C thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 31/8/2021 tại bản Nà Càng, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu Lương Văn T và Bạc Cầm C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,17 gam chất ma túy, loại Heroine và Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của các bị cáo phù hợp với:

Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong; Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

[2] Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 0,17 gam chất ma túy, loại Heroine và Methamphetamine với mục đích để sử dụng của Lương Văn T và Bạc Cầm C đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, vai trò của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về nhân thân : Bị cáo Lương Văn T đã có 03 tiền án (đã được xóa án tích) là nhân thân xấu, bị cáo Bạc Cầm C đã có 01 tiền án năm 2017 được coi là không có án tích khi bị cáo phạm tội từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là tội phạm nghiêm trọng theo điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự.

Về vai trò đồng phạm : Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, trong đó Lương Văn T giữ vai trò khởi xướng, rủ rê, bị cáo Bạc Cầm C giữ vai trò

đồng phạm tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để cá thể hóa hành vi phạm tội của mỗi bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[6] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ : Lường Văn T và Bạc Cầm C khai nhận mua của người đàn ông dân tộc Thái đã bán một lượng ma túy với giá 150.000 đồng vào ngày 31/8/2021, nhưng do T và C không biết tên và địa chỉ cụ thể của người đàn ông này ở đâu. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với một mảnh nilon màu xanh + một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Các vật chứng trên được cho vào cùng một phong bì thư niêm phong, dán kín. Một phong bì màu trắng niêm phong gồm có: Phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định đã bóc mở + Một túi nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T1, không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng 0,11 gam là công cụ phạm tội và vật không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe NOUVO, biển kiểm soát: 26B1-588.03, màu sơn bạc tím thu giữ của Bạc Cầm C. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe máy là tài sản của gia đình bà Quảng Thị B. Bà Quảng Thị B không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Bạc Cầm C và Lường Văn T. Tại phiên tòa, bà Quảng Thị B có đơn và có ý kiến xin lại xe vì là tài sản duy nhất của gia đình, là phương tiện đi lại cho gia đình vì vậy cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Quảng Thị B.

(Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự).

[8] Về án phí: Bị cáo Lường Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bạc Cầm C là hộ nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bạc Cầm C.

[9] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Quảng Thị B có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn T và Bạc Cầm C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lương Văn T 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 31/8/2021).

Xử phạt bị cáo Bạc Cầm C 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 31/8/2021).

Tiếp tục tạm giam mỗi bị cáo là 45 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ Một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lương Văn T cùng đồng phạm -Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 31/8/2021. Mặt sau phong bì dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số 026815, đè lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ các chữ ký, họ tên của các T phần tham gia niêm phong, người bị bắt và hai hình dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu: Bên trong có một mảnh nilon màu xanh + Một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

+ Một phong bì màu trắng niêm phong mặt trước ghi: Vật chứng vụ Lương Văn T, Bạc Cầm C - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 31/8/2021. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số 059423. Gồm có: Phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định đã bóc mở+ Một túi nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T1, không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng 0,11gam.

- Tuyên trả lại cho bà Quảng Thị B : Một xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe NOUVO, Biển kiểm soát: 26B1-588.03, màu sơn bạc tím, số máy 107608, số khung 107648, xe đã qua sử dụng cũ.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lường Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bạc Cầm C.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự : Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Quảng Thị B được kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã T, huyện Thuận Châu;
- UBND xã C, huyện Thuận Châu;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải